

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở BẬC ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO

Nguyễn Hàn
Trường Đại học Đồng Nai
Email: nguyenhanqt1975@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết này nghiên cứu sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật ở bậc đại học, đặc biệt trong việc phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên. Trải qua quá trình phân tích các phương pháp giảng dạy truyền thống, bài viết chỉ ra những hạn chế của các phương pháp này, chẳng hạn như thiếu tính sáng tạo, sự phụ thuộc vào hướng dẫn cụ thể và việc thiếu không gian cho sinh viên thể hiện bản thân. Đồng thời, bài viết đề xuất các phương pháp dạy học đổi mới, bao gồm việc áp dụng học dựa trên dự án, kết hợp công nghệ vào giảng dạy, và khuyến khích sự tự do sáng tạo trong không gian học tập. Bên cạnh đó, bài viết cũng chia sẻ những kinh nghiệm quốc tế từ các trường đại học danh tiếng như Royal College of Art (Vương Quốc Anh), Rhode Island School of Design (Mỹ) và các quốc gia như Nhật Bản, Phần Lan trong việc đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật, từ đó đưa ra các khuyến nghị cho các trường đại học ở Việt Nam. Bài viết khẳng định rằng, để đáp ứng nhu cầu phát triển sáng tạo trong nghệ thuật, các trường đại học cần tạo ra môi trường học tập khuyến khích sự sáng tạo và sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để nâng cao chất lượng giáo dục mỹ thuật.

Từ khóa: Đổi mới phương pháp, Dạy học mỹ thuật, Năng lực sáng tạo, Giáo dục đại học, Phát triển sáng tạo

INNOVATING ART TEACHING METHODS AT THE UNIVERSITY LEVEL TOWARDS DEVELOPING CREATIVE COMPETENCE

Nguyen Han
Dong Nai University
Email: nguyenhanqt1975@gmail.com

Abstract: This article explores the necessity of reforming art education methods at the university level, with a specific focus on developing students' creative capacity. By analyzing traditional teaching methods, the paper identifies their limitations, such as a lack of creativity, over-reliance on direct instruction, and insufficient space for students to express themselves. The article proposes innovative teaching methods, including project-based learning, integrating technology into art education, and encouraging creative freedom within the learning environment. Additionally, the paper shares international experiences from prestigious universities like the Royal College of Art (UK), Rhode Island School of Design (USA), and countries like Japan and Finland, offering valuable insights for reforming art education. Based on these lessons, recommendations are made for universities in Vietnam, emphasizing the need to create an environment that fosters creativity and incorporates advanced teaching methods to enhance the quality of art education. The article concludes that, in order to meet the growing demands of creative development in the arts, universities must establish creative learning environments and adopt innovative educational approaches to improve art education standards.

Keywords: Creative capacity, Art education, Innovative methods, Higher education, Creative development

Nhận bài: 06/03/2025

Phản biện: 08/04/2025

Duyệt đăng: 13/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, năng lực sáng tạo trở thành yếu tố then chốt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật. Tuy nhiên, tại Việt Nam, phương pháp dạy học mỹ thuật ở bậc đại học hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào các phương pháp truyền thống, thiếu sự đổi mới và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên.

Theo nghiên cứu của Lieu et al. (2016), chỉ có 35% giáo viên tại các trường trung học phổ thông ở Việt Nam cho rằng việc phát triển năng lực sáng tạo của học sinh là mục tiêu quan trọng trong giảng dạy mỹ thuật. Hơn nữa, phần lớn giáo viên sử dụng các công cụ sáng tạo quen thuộc và

tiện lợi, thay vì áp dụng các phương pháp đổi mới như học dựa trên dự án hay tích hợp công nghệ vào giảng dạy. Điều này cho thấy sự thiếu hụt trong việc nhận thức và áp dụng các phương pháp dạy học sáng tạo trong giáo dục mỹ thuật tại Việt Nam.

Ngoài ra, theo thông tin từ Viện Giáo dục Nghệ thuật Việt Nam (VIA Education), mặc dù đã có những nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật thông qua các chương trình đào tạo quốc tế và nghiên cứu, nhưng vẫn còn nhiều thách thức trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy đổi mới, đặc biệt là trong các trường đại học công lập.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên, việc đổi mới phương pháp dạy

học mỹ thuật là cần thiết. Cần thiết phải nghiên cứu và áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tích hợp công nghệ và khuyến khích sự sáng tạo trong quá trình học tập. Việc này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mỹ thuật mà còn đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính, bao gồm phân tích tài liệu, quan sát thực tế và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế. Đầu tiên, tài liệu thứ cấp được tổng hợp từ các nghiên cứu, báo cáo và bài viết khoa học để tìm hiểu các phương pháp giảng dạy mỹ thuật hiện tại và xu hướng đổi mới trong giáo dục mỹ thuật trên thế giới. Phương pháp quan sát thực tế được áp dụng để đánh giá các lớp học mỹ thuật tại các trường đại học, từ đó nhận diện các điểm mạnh và hạn chế trong phương pháp dạy học hiện hành. Bên cạnh đó, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế sẽ được sử dụng để tham khảo những phương pháp giảng dạy sáng tạo đã thành công tại các trường đại học hàng đầu, từ đó rút ra bài học áp dụng vào bối cảnh giáo dục mỹ thuật ở Việt Nam. Kết quả thu được sẽ giúp đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên.

2.2. Cơ sở lý thuyết về dạy học mỹ thuật và năng lực sáng tạo

Dạy học mỹ thuật không chỉ là giảng dạy kỹ thuật mà còn phát triển năng lực sáng tạo của học sinh. John Dewey (1934) cho rằng giáo dục nghệ thuật phải tạo không gian cho học sinh thể hiện bản thân và phát triển khả năng sáng tạo qua việc cảm nhận và sáng tạo nghệ thuật. Ông nhấn mạnh rằng quá trình học giúp học sinh không chỉ học kỹ thuật mà còn phát triển khả năng nhìn nhận thế giới sáng tạo. Elliot Eisner (2002) bổ sung rằng giáo dục nghệ thuật giúp học sinh phát triển kỹ năng nghệ thuật, tư duy phê phán và giải quyết vấn đề. Eisner cho rằng học mỹ thuật giúp sinh viên tiếp cận thế giới từ nhiều góc độ khác nhau, từ đó phát triển sáng tạo vượt qua các giới hạn thông thường.

Khái niệm “năng lực sáng tạo” trong giáo dục

mỹ thuật được hiểu là khả năng tạo ra những sản phẩm mới, độc đáo và có giá trị. Sternberg và Lubart (1999) định nghĩa sáng tạo là khả năng tư duy độc lập, chấp nhận rủi ro và kiên trì giải quyết vấn đề, cho thấy sáng tạo có thể rèn luyện và phát triển, không chỉ là tài năng tự nhiên. Còn Ken Robinson (2006) chỉ ra rằng hệ thống giáo dục hiện đại không khuyến khích sáng tạo, đặc biệt trong các môn khoa học và toán học. Ông kêu gọi giáo dục nghệ thuật cần đóng vai trò quan trọng hơn trong chương trình giảng dạy để phát triển khả năng sáng tạo của học sinh và giúp họ thoát khỏi khuôn mẫu cứng nhắc.

Các nghiên cứu gần đây cũng khẳng định vai trò của nghệ thuật trong phát triển sáng tạo. Kakungulu (2024) chỉ ra rằng tích hợp nghệ thuật vào giảng dạy giúp học sinh phát triển kỹ năng nghệ thuật và tư duy phản biện, trong khi Khadija (2024) nhấn mạnh giáo dục nghệ thuật giúp phát triển năng lực sáng tạo và tư duy độc lập.

Tóm lại, giáo dục mỹ thuật không chỉ giúp học sinh học kỹ thuật nghệ thuật mà còn là quá trình quan trọng phát triển năng lực sáng tạo, tư duy sáng tạo, phản biện và giải quyết vấn đề. Việc tích hợp nghệ thuật vào giáo dục đóng góp vào sự phát triển toàn diện của năng lực sáng tạo, đặc biệt quan trọng trong xã hội hiện nay.

2.3. Các phương pháp dạy học mỹ thuật truyền thống và những hạn chế

Thứ nhất, phương pháp truyền thống thường chú trọng vào việc giảng dạy kỹ thuật và lý thuyết cơ bản mà ít chú trọng đến sự sáng tạo của sinh viên. Các bài giảng thường tập trung vào việc học theo mẫu và sao chép các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng, điều này có thể hạn chế khả năng sáng tạo cá nhân của sinh viên. Các sinh viên, thay vì tự do thể hiện ý tưởng và phong cách riêng, dễ bị rơi vào tình trạng chỉ làm theo những quy tắc có sẵn mà không có cơ hội thử nghiệm và phát triển những ý tưởng nghệ thuật độc đáo (Eisner, 2002).

Thứ hai, các phương pháp dạy học truyền thống thường thiếu sự linh hoạt và sáng tạo trong cách tiếp cận. Mỗi sinh viên có những khả năng và nhu cầu học tập khác nhau, nhưng phương pháp truyền thống không đủ linh hoạt để đáp ứng các nhu cầu này. Các giáo viên thường sử dụng một cách giảng dạy đồng nhất cho tất cả sinh viên,

điều này có thể khiến những sinh viên có năng lực sáng tạo vượt trội bị giới hạn trong việc phát triển phong cách cá nhân. Thực tế, nhiều sinh viên cảm thấy rằng họ bị ép buộc phải làm theo các phương pháp giảng dạy cứng nhắc mà không được khuyến khích thử nghiệm hoặc khám phá nghệ thuật một cách tự do (Robinson, 2006).

Thứ ba, phương pháp truyền thống thiếu sự kết hợp với công nghệ và các phương pháp giảng dạy hiện đại. Trong khi thế giới nghệ thuật ngày nay đã được công nghệ số hóa, phương pháp dạy học truyền thống tại nhiều trường đại học vẫn chủ yếu sử dụng các công cụ truyền thống như giấy và bút vẽ, bỏ qua các công cụ nghệ thuật kỹ thuật số và phần mềm thiết kế hiện đại. Điều này khiến sinh viên không được trang bị đầy đủ các kỹ năng cần thiết để làm việc trong môi trường nghệ thuật đương đại, nơi mà công nghệ đóng vai trò quan trọng (Kakungulu, 2024).

Thứ tư, việc thiếu sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành cũng là một hạn chế trong phương pháp giảng dạy truyền thống. Các giờ học mỹ thuật truyền thống đôi khi chỉ tập trung quá nhiều vào lý thuyết hoặc các bài tập mang tính kỹ thuật mà thiếu các hoạt động thực tế giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo. Hệ quả là sinh viên có thể thành thạo các kỹ năng cơ bản nhưng thiếu khả năng áp dụng chúng vào thực tế sáng tạo, khiến cho quá trình học trở nên thiếu động lực và thiếu sự phát triển toàn diện (Khadija, 2024).

2.4. Các phương pháp dạy học đổi mới nhằm phát triển năng lực sáng tạo

Thứ nhất, phương pháp học dựa trên dự án (PBL) là một trong những phương pháp dạy học đổi mới hiệu quả. PBL là phương pháp trong đó sinh viên làm việc trong thời gian dài để giải quyết một vấn đề thực tế, thường xuyên được trình bày dưới dạng câu hỏi hoặc thách thức. Phương pháp này khuyến khích sinh viên phát triển các kỹ năng như tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác. Ursu et al. (2024) đã chỉ ra rằng việc áp dụng PBL trong giảng dạy mỹ thuật giúp sinh viên không chỉ học hỏi kỹ thuật mà còn phát triển khả năng sáng tạo và giải quyết vấn đề trong môi trường thực tế.

Thứ hai, phương pháp học dựa trên thiết kế (DBL) cũng là một phương pháp học tập hiệu quả trong việc phát triển năng lực sáng tạo. DBL là

phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm, trong đó sinh viên tham gia vào quá trình thiết kế và tạo ra sản phẩm. Phương pháp này giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề. Sánchez Milara và Cortés Orduña (2024) cho rằng DBL khuyến khích sinh viên suy nghĩ sáng tạo và áp dụng kiến thức vào thực tế, từ đó phát triển năng lực sáng tạo một cách toàn diện.

Thứ ba, phương pháp học tích hợp nghệ thuật và khoa học (STEAM) là một phương pháp giáo dục tích hợp giữa khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học, nhằm phát triển tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề. Việc tích hợp nghệ thuật vào STEM giúp sinh viên phát triển khả năng sáng tạo và tư duy phản biện. Sánchez Milara và Cortés Orduña (2024) khẳng định rằng việc tích hợp nghệ thuật vào STEM giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật.

Thứ tư, phương pháp học qua trải nghiệm (Experiential Learning) nhấn mạnh việc học thông qua trải nghiệm thực tế, giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển kỹ năng sáng tạo. Freedman (2015) cho rằng việc học qua trải nghiệm giúp sinh viên phát triển khả năng sáng tạo và tư duy phản biện thông qua việc tham gia vào các hoạt động nghệ thuật thực tế. Phương pháp này giúp sinh viên không chỉ hiểu lý thuyết mà còn áp dụng được kiến thức vào các tình huống thực tế, từ đó nâng cao năng lực sáng tạo.

Thứ năm, phương pháp học tích hợp công nghệ (Technology-Integrated Learning) là một phương pháp quan trọng trong dạy học mỹ thuật hiện đại. Việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy mỹ thuật không chỉ giúp sinh viên tiếp cận với các công cụ nghệ thuật hiện đại mà còn khuyến khích họ sáng tạo và thể hiện bản thân một cách độc đáo. Ursu et al. (2024) chỉ ra rằng việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy mỹ thuật giúp sinh viên phát triển kỹ năng sáng tạo và khả năng sử dụng công nghệ trong nghệ thuật, mở rộng không gian sáng tạo và làm việc với các phương tiện mới.

2.5. Kinh nghiệm quốc tế trong đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật cho sinh viên theo hướng phát triển năng lực sáng tạo

Một là, mô hình giảng dạy tại các trường nghệ thuật hàng đầu như Royal College of Art (Anh) và Rhode Island School of Design (Mỹ) chú trọng phát triển cá tính nghệ thuật của sinh viên. Các trường này áp dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt, khuyến khích sinh viên thực hành sáng tạo tự do, tham gia dự án thực tế và hợp tác liên ngành, giúp sinh viên không chỉ nắm vững kỹ năng nghệ thuật mà còn hiểu cách ứng dụng nghệ thuật vào các lĩnh vực khác trong cuộc sống.

Hai là, giáo dục mỹ thuật ở Nhật Bản kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và sáng tạo đổi mới. Tại Tokyo University of the Arts, sinh viên được khuyến khích thử nghiệm sáng tạo, tham gia hoạt động hợp tác với nghệ sĩ nổi tiếng, triển lãm quốc tế và các dự án cộng đồng, giúp họ mở rộng tầm nhìn và tự do thể hiện bản thân qua nhiều hình thức nghệ thuật.

Ba là, Phần Lan nổi bật với hệ thống giáo dục chú trọng phát triển sáng tạo và khả năng độc lập trong suy nghĩ. Các trường đại học như Aalto University khuyến khích sinh viên sử dụng nhiều phương tiện nghệ thuật, từ hội họa đến nghệ thuật số, trong môi trường học tập cởi mở để khám phá và thử nghiệm, giúp họ phát triển kỹ năng sáng tạo mạnh mẽ và áp dụng nghệ thuật vào các lĩnh vực nghề nghiệp.

Bốn là, tại Hàn Quốc, các trường như Korea National University of Arts kết hợp nghệ thuật truyền thống với công nghệ hiện đại như nghệ thuật kỹ thuật số, VR và thiết kế tương tác. Sinh viên được khuyến khích sử dụng công nghệ để sáng tạo và ứng dụng nghệ thuật trong các ngành công nghiệp sáng tạo như quảng cáo, thiết kế và truyền thông.

Năm là, ở Úc, các trường như University of Melbourne và Queensland College of Art phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên qua các khóa học và dự án nghệ thuật đa ngành. Sinh viên học cách ứng dụng nghệ thuật vào các lĩnh vực như kiến trúc và công nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối với cộng đồng nghệ thuật, giúp họ nhìn nhận nghệ thuật như một công cụ giải quyết vấn đề thực tế trong xã hội.

2.6. Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị cho các trường đại học ở Việt Nam

Thứ nhất, cần tập trung vào việc tạo ra môi trường học tập linh hoạt và khuyến khích sáng

tạo. Các mô hình giảng dạy từ các trường đại học quốc tế như Royal College of Art (Anh) hay Rhode Island School of Design (Mỹ) đã chỉ ra rằng, để phát triển năng lực sáng tạo, cần có một môi trường học tập cởi mở, nơi sinh viên có thể tự do thử nghiệm, khám phá và phát triển phong cách cá nhân. Các trường đại học ở Việt Nam nên khuyến khích sinh viên tham gia vào các dự án sáng tạo thực tế, đồng thời giảm bớt sự phụ thuộc vào các phương pháp giảng dạy quá cứng nhắc và học theo mẫu. Điều này không chỉ giúp sinh viên phát triển khả năng sáng tạo mà còn giúp họ học cách giải quyết vấn đề và thích ứng với những thay đổi trong thế giới nghệ thuật.

Thứ hai, cần tích hợp công nghệ vào giảng dạy mỹ thuật để sinh viên có thể tiếp cận với những công cụ nghệ thuật hiện đại. Các trường đại học tại Hàn Quốc và Nhật Bản đã thành công trong việc kết hợp công nghệ vào giảng dạy mỹ thuật, từ phần mềm đồ họa đến nghệ thuật kỹ thuật số và thực tế ảo (VR). Việc áp dụng công nghệ không chỉ giúp sinh viên nắm vững các kỹ thuật mới mà còn mở ra cơ hội sáng tạo không giới hạn trong không gian ảo. Các trường đại học ở Việt Nam cần chú trọng đào tạo giảng viên về công nghệ nghệ thuật và trang bị cho sinh viên các công cụ hiện đại để họ có thể thể hiện bản thân và sáng tạo trong môi trường số.

Thứ ba, tăng cường phương pháp học dựa trên dự án (Project-Based Learning) để giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề. Các trường đại học ở Phần Lan và Úc đã áp dụng thành công phương pháp này, giúp sinh viên không chỉ học lý thuyết mà còn có thể áp dụng kiến thức vào các dự án thực tế. Sinh viên được khuyến khích làm việc nhóm, thử nghiệm và tìm ra các giải pháp sáng tạo cho những vấn đề nghệ thuật. Việc áp dụng phương pháp này tại các trường đại học ở Việt Nam sẽ giúp sinh viên học hỏi và thực hành trong môi trường thực tế, từ đó phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như giao tiếp, hợp tác và tư duy phản biện.

Thứ tư, cải cách chương trình giảng dạy để kết hợp giữa nghệ thuật và các ngành khác. Một trong những xu hướng nổi bật trong giáo dục mỹ thuật quốc tế hiện nay là sự kết hợp giữa nghệ thuật và các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEAM). Các trường đại học ở Việt Nam cần

xây dựng chương trình học liên ngành, trong đó sinh viên không chỉ học mỹ thuật mà còn có thể tìm hiểu về các lĩnh vực khác như thiết kế, công nghệ thông tin và quản lý nghệ thuật. Điều này sẽ mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên và giúp họ phát triển tư duy sáng tạo một cách toàn diện.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế và giao lưu học hỏi. Các trường đại học ở Việt Nam nên tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào các chương trình giao lưu quốc tế, triển lãm nghệ thuật, hội thảo và các dự án cộng đồng với các trường đại học quốc tế. Điều này không chỉ giúp sinh viên học hỏi từ những phương pháp dạy học tiên tiến mà còn giúp họ mở rộng tầm nhìn, kết nối với cộng đồng nghệ thuật toàn cầu và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật ở bậc đại học là yếu tố quan trọng để phát triển năng

lực sáng tạo của sinh viên. Các phương pháp truyền thống tuy quan trọng nhưng hạn chế trong việc khuyến khích sáng tạo. Áp dụng các phương pháp hiện đại như học dựa trên dự án, tích hợp công nghệ và học liên ngành sẽ giúp sinh viên phát triển toàn diện về kỹ năng và sáng tạo. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy môi trường học linh hoạt, khuyến khích thử nghiệm là điều kiện cần thiết để sinh viên phát triển. Vì vậy, các trường đại học Việt Nam cần cải cách phương pháp giảng dạy, nâng cao ứng dụng công nghệ trong nghệ thuật và thúc đẩy giao lưu quốc tế. Để tiếp tục phát triển, cần nghiên cứu sâu hơn về việc áp dụng phương pháp đổi mới trong giáo dục mỹ thuật tại Việt Nam, đặc biệt là tác động của công nghệ mới và mô hình giảng dạy đa ngành đối với năng lực sáng tạo của sinh viên. Những nghiên cứu này sẽ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mỹ thuật trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dewey, J. (1934). *Art as experience*. Perigee Books.
- Eisner, E. W. (2002). *The arts and the creation of mind*. Yale University Press.
- Freedman, K. (2015). Rethinking creativity: A definition to support contemporary practice. *Art Education*, 68(5), 6–12. <https://doi.org/10.1080/00043125.2015.1065917>
- Kakungulu, S. J. (2024). The impact of creative arts on student engagement and learning. *Research in Education*, 4(1), 1-5. <https://doi.org/10.59298/RIJRE/2024/4115>
- Khadija, S. M. (2024). The role of arts in education: Enhancing creativity and critical thinking. *Research in Education*, 4(1), 66-70. <https://doi.org/10.59298/RIJRE/2024/4115>
- Lieu, T. B., Ho, N. T., & Hurle, R. J. (2016). Teaching for creativity development: Lessons learned from a preliminary study of Vietnamese and international upper (high) secondary school teachers' perceptions and lesson plans. *Creative Education*, 7(7), 1024-1043. <https://doi.org/10.4236/ce.2016.77107>
- Robinson, K. (2006). Do schools kill creativity? TED Talk. Retrieved from https://www.ted.com/talks/ken_robinson_says_schools_kill_creativity
- Sánchez Milara, I., & Cortés Orduña, M. (2024). *Possibilities and challenges of STEAM pedagogies*. arXiv. <https://arxiv.org/abs/2408.15282>
- Sternberg, R. J., & Lubart, T. I. (1999). The concept of creativity: Prospects and paradigms. *Handbook of creativity*, 3-15. Cambridge University Press.
- Ursu, N., Hutsul, I., Luts, S., Paur, I., & Takirov, T. (2024). Innovative technologies in teaching art disciplines in educational institutions. *Journal of Educational Technology Development and Exchange*, 17(1), 239–255. <https://doi.org/10.18785/jetde.1701.14240>
- Viện Giáo dục Nghệ thuật Việt Nam (VIA Education). (n.d.). *Giới thiệu về VIA Education*. Truy cập từ <http://viae.edu.vn/>